**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG THÔNG TƯ 20/2019/TT-BYT, 37/2019/TT-BYT VÀ DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung Thông tư 20/2019/TT-BYT, 37/2019/TT-BYT** | **Nội dung tại dự thảo Thông tư thay thế** | **Lý do sửa đổi** |
| 1 | Căn cứ pháp lý của việc ban hành Thông tư:*Căn cứ Luật thống kê ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;**Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ;**Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;* *Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;* | Căn cứ pháp lý của việc ban hành Thông tư:*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ;**Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;**Căn cứ Luật Thống kê;**Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.**Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;* | Các căn cứ pháp lý đang được xây dựng điều chỉnh theo Hiến pháp sửa đổi như các Luật, Nghị địnhThực hiện Luật Chính quyền địa phương và chủ trương của Đảng, Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền |
| 2 | Tên các cơ quan, đơn vị trong các Thông tư: | Tên các cơ quan, đơn vị trong các Thông tư:- Thay Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê thành Cục Thống kê; - Bỏ Bộ Lao động - TB và XH- Các tên các đơn vị thuộc Bộ Y tế cập nhật theo tên hiện hành: Vụ SK Bà mẹ - Trẻ em thành Cục Bà mẹ và Trẻ em, thay Cục Y tế dự phòng, QL môi trường y tế, Phòng chống HIV/AIDS thành Cục Phòng bệnh, thay Tổng cục Dân số thành Cục Dân số, thay Cục CNTT thành Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia |  |
|  | Thông tư 20/2019/TT-BYTĐiều 2, khoản 3Sở Y tế là cơ quan đầu mối tại địa phương chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê trên địa bàn phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành Y tế. | Đề nghị sửa thành:Ủy ban nhân dân tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị đầu mối tuyến tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương giao nhiệm vụ là cơ quan đầu mối tại địa phương chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê trên địa bàn phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành Y tế.(Khoản 3 Điều 6 Thông tư mới) | Phân cấp, phân quyền triệt để cho UBND cấp tỉnh điều hành, thực hiện |
| 3 | Thông tư 20/2019/TT-BYTĐiều 3, điểm 2: Các Thông tư và quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành: | Thông tư mới, Điều …. Bổ sung bãi bỏ Thông tư số 32/2014/TT-BYT ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Danh mục chỉ tiêu thống kê y tế cơ bản áp dụng cho tuyến tỉnh, huyện và xãBổ sung bãi bỏ các Thông tư 20 và 37/2019/TT-BYT (Khoản 2 Điều 8 Thông tư mới) | Bãi bỏ Thông tư 32 vì ban hành năm 2014 trước khi ban hành thông tư 20/2019/TT-BYT năm 2019 nên có nhiều nội dung không còn phù hợp; Cơ cấu hành chính thay đổi nên phân tuyến chỉ tiêu cũ không còn phù hợp với tình hình mới. |
| 4 | Thông tư 37/2019/TT-BYT**Điều 1 khoản 3**: “3. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) tại Phụ lục III.” | Thông tư mới***Đề nghị loại bỏ nội dung này***: “3. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) tại Phụ lục III.” | Loại bỏ nội dung này do xóa bỏ cấp thực hiện |
|  | **Điều 1 khoản 4 và 5:**“4. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tại Phụ lục IV.5. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế trung ương tại Phụ lục V.” | **Khoản 4, 4 Điều 1 đề nghị sửa đổi thành:**“3. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tại Phụ lục III.4. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế trung ương tại Phụ lục IV.” | Thay đổi số thứ tự do bỏ Phụ lục III |
|  | **Điều 2. Kỳ báo cáo**Kỳ báo cáo được tính theo ngày dương lịch:1. Kỳ báo cáo tháng: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 đầu tháng cho đến hết 24h00 ngày cuối cùng của tháng.2. Kỳ báo cáo 3 tháng: a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 3 hằng năm;b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 4 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;c) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm;d) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 10 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm;3. Kỳ báo cáo 6 tháng: a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm.4. Kỳ báo cáo 9 tháng: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm.5. Báo cáo báo cáo năm: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 cho đến hết 24h00 ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo thống kê đó.6. Báo cáo thống kê đột xuất: Trường hợp cần báo cáo thống kê đột xuất nhằm thực hiện các yêu cầu về quản lý nhà nước của Bộ Y tế, cơ quan yêu cầu báo cáo phải đề nghị bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ thời gian, thời hạn và các tiêu chí báo cáo thống kê cụ thể. | **Thông tư mới** là Điều 4. Kỳ báo cáoVới sửa đổi: yêu cầu báo cáo theo tháng, năm và đột xuất, bỏ chế độ báo cáo 3-6-9 tháng vì các kỳ báo cáo này có thể kiết xuất trên phần mềm theo nhu cầu của người sử dụng thông tin. | Vì các kỳ báo cáo này có thể kiết xuất trên phần mềm theo nhu cầu của người sử dụng thông tin. |
|  | **Điều 3 khoản 1** a) Đơn vị gửi báo cáo: Trạm Y tế xã;c) Đơn vị nhận báo cáo: đơn vị đầu mối tuyến huyện theo phân công của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;” | **Điều 3 khoản 1,đề nghị *s*ửa:**a) Đơn vị gửi báo cáo: UBND xã hoặc đơn vị cấp xã được UBND giao thực hiệnc) Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị trong tỉnh được UBND tỉnh giao thực hiện; Bỏ cụm từ “đơn vị đầu mối tuyến huyện theo phân công của”; (Khoản 1 Điều 5 Thông tư mới) | Phân cấp UBND tỉnh làm đầu mối tổng hợp Báo cáo thống kê của tuyến xã |
|  | **Điều 3 khoản 2**“2. Tuyến huyện:a) Đơn vị gửi báo cáo: đơn vị đầu mối tuyến huyện theo phân công của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;b) Nội dung báo cáo cáo: Báo cáo thống kê theo mẫu quy định tại Phụ lục III;c) Đơn vị nhận báo cáo: Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;d) Thời hạn báo cáo: 15 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo quy định tại Điều 2 Thông tư này.” | Điều 3 khoản 2, đề nghịBỏ toàn bộ nội dung khoản 2 Điều 3 | Loại bỏ nội dung này do xóa bỏ cấp thực hiện |
|  | **Điều 3 khoản 3, 4**“3. Tuyến tỉnh:”; “Phụ lục IV”;“4. Tuyến trung ương:”; “Phụ lục V”  | **Khoản 3, 4 Điều 3 sửa đổi thành:**“2. Tuyến tỉnh:”; “Phụ lục III”;“3. Tuyến trung ương:”; “Phụ lục IV”.(Điều 3 Thông tư mới) | Thay đổi số thứ tự do bỏ Phụ lục III |
|  | **Điều 4 khoản 3**“3. Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phân công một đơn vị thuộc tuyến huyện làm đầu mối thực hiện việc tổng hợp số liệu của huyện và báo cáo theo quy định Điều 3 Thông tư này.” | **Thay nội dung Điều 4 Khoản 3 thành:**Ủy ban nhân dân tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị đầu mối tuyến tỉnh được giao có trách nhiệm thực hiện việc tổng hợp số liệu của các xã và đơn vị, cơ sở y tế thuộc địa bàn và báo cáo theo quy định Điều 5 Thông tư này. | Phân cấp, phân quyền triệt để cho UBND cấp tỉnh điều hành, thực hiện |
|  | **Điều 4 khoản 4, 5** | ***Sửa đổi thành Điều 5 khoản 3, 4*** | Thay đổi số thứ tự |
| 5 | ***Đối với các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 37/2019/TT-BYT:***Các cụm từ trong Phụ lục I, II, IV, V: “bệnh viện huyện (BVH)”;“CSSKSS trung tâm y tế huyện”;“Trung tâm y tế quận / huyện”;“trung tâm Y tế huyện”;“tuyến huyện”;“Trung tâm HIV/AIDS”;“hoặc khoa CSSKSS quận/huyện”;“khoa y tế dự phòng thuộc Trung tâm Y tế Quận/ Huyện”; “cơ sở y tế tuyến Quận/Huyện”; “tỉnh, huyện, xã”; | **Loại bỏ, thay thế từ ngữ trong Phụ lục I, II, IV, V:** Loại bỏ các cụm từ sau “bệnh viện huyện (BVH)”, “CSSKSS trung tâm y tế huyện”, “Trung tâm y tế quận / huyện”, “trung tâm Y tế huyện”, “tuyến huyện” “Trung tâm HIV/AIDS”;  Thay cụm từ “tỉnh, huyện, xã” bằng “tỉnh, xã” bỏ “Huyện” |  |
| **6** | **Tài liệu hướng dẫn:**Mẫu và hướng dẫn ghi chép sổ ghi chép ban đầu tại Phụ lục I. | **Tài liệu hướng dẫn:**Mẫu và hướng dẫn ghi chép sổ ghi chép ban đầu tại Phụ lục I.- Với 16 mẫu sổ và 01 Phiếu theo dõi giữ nguyên không thay đổi nội dung, đề nghị chỉ loại bỏ các cụm từ: “khoa CSSKSS TTYT huyện”; “các trung tâm HIV/AIDS”; “TTYT huyện hặc các cơ sở chuyên khoa” | Các nội dung trong tài liệu hướng dẫn thay đổi theo luồng báo cáo phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới khi không còn tuyến huyện |
|  | Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) tại Phụ lục II. | * MMẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) tạtại Phụ lục II:

Với 08 biểu báo cáo xã giữ nguyên nội dung.Chỉ thay đổi gửi về TTYT huyện bằng gửi về Sở Y tế |  |
|  | Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) tại Phụ lục III. | Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) tại Phụ lục III. Đề nghịLoại bỏ toàn bộ Phụ lục III: Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) bao gồm14 biểu từ 01/BCH đến 14/BCH và nội dung phần tài liệu hướng dẫn kèm theo. | Loại bỏ nội dung này do xóa bỏ cấp huyện thực hiện |
|  | Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tại Phụ lục IV.Gồm 14 biểu từ 01/BCT đến 14/BCT như sau: | Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tại Phụ lục IV.Đề nghị sửa thành Phụ lục III.Gồm 14 biểu từ 01/BCT đến 14/BCT:  |  |
|  | + Ba biểu 10, 13, 14/BCT:Biểu 10/BCT. Hoạt động phòng chống sốt rét, HIV/AIDS, TNTT, Lao, Phong và Sức khỏe tâm thần Biểu 13/BCT. Báo cáo tình hình tử vong tại cộng đồng Biểu 14/BCT.Báo cáo tình hình bệnh tật, tử vong tại bệnh viện theo ICD 10  | + Ba biểu 10,13,14/BCT giữ nguyên không thay đổi |  |
|  | + Hai biểu 01, 11/BCTBiểu 1/BCT. Thông tin chung Biểu 11/BCT. Tình hình mắc và tử vong bệnh truyền nhiễm gây dịch | + Hai biểu 01, 11/BCT đề nghị giữ nguyên nội dung, chỉ thay cột (2) cụm từ “Tên quận/ huyện” thành “tên Xã/Phường”  |  |
|  | +Bảy biểu 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09/BCT:Biểu 3/BCT.Tình hình nhân lực y tế toàn tỉnh Biểu 4/BCT.Hoạt động chăm sóc bà mẹ Biểu 5/BCT.Tình hình mắc và tử vong do tai biến sản khoa. Biểu 6/BCT.Hoạt động khám, chữa phụ khoa và sàng lọc ung thư cổ tử cung. Biểu 7/BCT.Hoạt động KHHGĐ và phá thai Biểu 8/BCT.Tình hình sức khỏe trẻ em Biểu 9/BCT.Cơ sở, giường bệnh và hoạt động khám chữa bệnh | + Bảy biểu 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09/BCT: đề nghịLoại bỏ phần “II. Tuyến Huyện”;Sửa thứ tự “III.Tuyến xã” thành “II.Tuyến xã”  | Loại bỏ một phần biểu mẫu liên quan đến tuyến huyện |
|  | + Hai biểu 02, 12/BCT:Biểu 2/BCT. Tình hình thu, chi ngân sách y tế; Biểu 12/BCT. Hoạt động phát hiện, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm. | + Hai biểu 02, 12/BCT đề nghị sửa cụ thể như sau: Biểu 2/BCT. Bỏ toàn bộ các dòng liên quan đến tuyến huyện, giữ các dòng liên quan đến TYT xãThay cụm từ “BV tỉnh” bằng cụm từ “Bệnh viện”Biểu 12/BCT. Thay cụm từ “I.Tuyến huyện” bằng cụm từ “I.Tuyến Tỉnh”. |  |
|  | 5. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế trung ương tại Phụ lục V. | 5. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế trung ương tại Phụ lục V: đề nghị sửa thành Phụ lục IV và thay thế tên các đơn vị sau: “Vụ SK Bà mẹ - Trẻ em” băng “Cục Bà mẹ và Trẻ em”;“Cục Y tế dự phòng”, “QL môi trường y tế”, “Phòng chống HIV/AIDS” bằng “Cục Phòng bệnh”; “Tổng cục Dân số” bằng “Cục Dân số”; “Cục CNTT” bằng “Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia”. |  |
|  | Biểu: 7.1/BCTƯ. Hoạt động khám chữa bệnh; Biểu 12/BCTƯ. Tình hình nhân lực Y tế. | Biểu: 7.1/BCTƯ: đề nghịBỏ cột “4.Quận/Huyện”, thay đổi số thứ tự các cột còn lại; Biểu 12/BCTƯ: Bỏ phần III. Tuyến Huyện, thay đổi số thứ tự các phần còn lại. |  |